

Số: 40 /QĐ-UBND

Hà Giang, ngày 11 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phân loại cấp độ dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Hà Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm ngày 21/11/2007;

Căn cứ Nghị định số 101/2010/NĐ-CP ngày 30/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm về áp dụng biện pháp cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế và chống dịch đặc thù trong thời gian có dịch;

Căn cứ Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành quy định tạm thời thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 4800/QĐ-BYT ngày 12/10/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn tạm thời về chuyên môn y tế thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành quy định tạm thời "thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19";

Theo đề nghị tại Tờ trình số 06/TTr-SYT ngày 10/01/2022 của Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân loại cấp độ dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Hà Giang, cụ thể như sau:

1. Đối với cấp xã, phường, thị trấn:

- Cấp 1 - Nguy cơ thấp (vùng xanh): 186 đơn vị.
- Cấp 2 - Nguy cơ trung bình (vùng vàng): 06 đơn vị.
- Cấp 3 - Nguy cơ cao (vùng cam): 01 đơn vị.

2. Đối với cấp huyện, thành phố:

Cấp 1 - Nguy cơ thấp (vùng xanh): 11 đơn vị.

3. Đối với cấp tỉnh:

Cấp 1 - Nguy cơ thấp (vùng xanh).

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố căn cứ vào phân cấp độ dịch COVID-19 tại Quyết định này để áp dụng các biện pháp hành chính “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19” trên địa bàn theo quy định tại Công văn 4168/UBND-VHXH ngày 19/10/2021 của UBND tỉnh Hà Giang.

Sở Y tế chủ trì, phối hợp Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ diễn biến tình hình dịch COVID-19, kịp thời tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh phân loại cấp độ dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Hà Giang để áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 phù hợp.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ 12h00 ngày 11/01/2022 và thay thế Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2022 của UBND tỉnh Hà Giang về việc phân loại cấp độ dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn trong tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- BCĐQG phòng, chống dịch COVID-19 (báo cáo);
- Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy (báo cáo);
- TTr Tỉnh ủy – HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Thành viên BCĐ PC dịch COVID-19 tỉnh;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Thông tấn xã VN thường trú tại Hà Giang;
- Vnptioffice;
- Lưu: VT, KTTH, VHXH. *ch*

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Sơn

Phụ lục

ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ NGUY CƠ THEO NGHỊ QUYẾT 128/NQ-CP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ GIANG
(Kèm theo Quyết định số 440 /QĐ-UBND, ngày 11/01/2022 của UBND tỉnh Hà Giang)

TT	Địa giới hành chính	Dân số	Số ca mắc mới trong cộng đồng trong 02 tuần qua* (25/12/2021 - 09/01/2022)	Tiêu chí 1. Quyết định 4800	Tiêu chí 2. Tiêm vắc xin người trên 18 tuổi**	Đánh giá mức độ nguy cơ
I	Toàn tỉnh Hà Giang	882.278	110	6,23	> 70%	Cấp 1
II	Quy mô cấp huyện, thành phố					
1	TP Hà Giang	56.119	26	23,17	>70%	Cấp 1
2	Mèo Vạc	88.129	0	0,00	> 70%	Cấp 1
3	Đồng Văn	85.912	0	0,00	>70%	Cấp 1
4	Yên Minh	100.163	0	0,00	> 70%	Cấp 1
5	Quản Bạ	57.815	2	1,73	>70%	Cấp 1
6	Bắc Mê	58.374	8	6,85	> 70%	Cấp 1
7	Vị Xuyên	116.467	0	0,00	>70%	Cấp 1
8	Bắc Quang	124.276	50	20,12	>70%	Cấp 1
9	Quang Bình	63.276	2	1,58	>70%	Cấp 1
10	Hoàng Su Phì	68.548	19	13,86	>70%	Cấp 1
11	Xín Mần	70.411	3	2,13	>70%	Cấp 1
III	Quy mô cấp trọng điểm					
1	Phường Nguyễn Trãi, TPHG	10.820	9	41,59	>70%	Cấp 2
2	Phường Trần Phú, TPHG	8.700	9	51,72	>70%	Cấp 2
3	Xã Phương Thiện, TPHG	4.500	5	55,56	>70%	Cấp 2
4	Xã Vinh Hào, huyện Bắc Quang	5.461	24	219,74	>70%	Cấp 3
5	TT Việt Quang, huyện Bắc Quang	15.988	13	40,66	>70%	Cấp 2
6	Xã Vinh Phúc, huyện Bắc Quang	9.860	6	30,43	>70%	Cấp 2
7	TT Vinh Quang, huyện Hoàng Su Phì	4.740	7	73,84	>70%	Cấp 2
8	Các xã, phường, thị trấn còn lại trên địa bàn tỉnh					Cấp 1

* Số ca mắc mới không tính các trường hợp trong khu vực cách ly, đã được quản lý.

** Tỷ lệ người từ 18 tuổi trở lên được tiêm ít nhất 01 liều vắc xin phòng COVID-19

